

Hồi 23 giờ 20 phút ngày 16/9/2016, tại trước cửa khách sạn Legrand số 1B9 Đàm Trầu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Công an quận Hai Bà Trưng bắt quả tang Đỗ Ngọc L mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ trong người L 05 túi nylon màu trắng kích thước khoảng 4x4cm, bên trong mỗi túi chứa 10 viên nén màu trắng ngà có logo “Chanel”, 01 điện thoại di động

Iphone 6 Plus, số thuê bao 0961809020; 01 xe máy điện màu trắng BKS: MD1 - 857,76; 01 CMND mang tên Đỗ Bảo N và 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng).

Ngày 17/9/2016, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Ngọc L tại số 69A ĐC, phường ĐC, quận BD, Hà Nội. Khi tiến hành khám xét có Nguyễn Đức M và Trần Phi H đang có mặt tại tầng ba, đã thu giữ trên sàn nhà tầng ba: 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng 8x 15 cm chứa tinh thể màu trắng ngà và 01 vỏ bao thuốc lá Marlboro màu xanh chứa 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng 8x15 cm chứa tinh thể màu trắng ngà.

- 02 túi vỏ cafe màu vàng nâu kích thước khoảng 10x25cm chứa 675 viên nén màu trắng ngà có logo Chanel, (Số ma túy được H và M để ra giữa sàn tầng ba).

- 10 túi nylon màu trắng kích thước khoảng 4x4cm.

- 01 két sắt nhãn Việt Tiệp màu xám vàng, kích thước khoảng (35x 35x 50)cm, tình trạng két mở, kiểm tra không phát hiện tang vật có liên quan đến ma túy (két để trong tủ quần áo tầng ba).

Ngoài ra còn thu giữ trên kệ đồ tầng ba một số giấy tờ: Bằng tốt nghiệp trung học, bản sao giấy phép lái xe, đơn đề nghị đi học lấy giấy phép lái xe, giấy chứng nhận sức khỏe, chứng minh thư, bản sao, bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe đều mang tên Hoàng Hải L. (BL 92 -93).

Ngày 17/9/2016, Cơ quan CSĐT - Công an quận Hai Bà Trưng ra Lệnh bắt khẩn cấp Nguyễn Đức M, Trần Phi H

Thu giữ trong người Nguyễn Đức M:

- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng xám, số thuê bao 01649882615 và 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và 03 túi nylon màu trắng kích thước khoảng 4x4cm chứa tinh thể màu trắng ngà, 01 túi nylon màu trắng trong suốt kích thước khoảng 4x4cm trong có chứa 04 viên nén màu trắng ngà logo hãng Chanel (BL 96).

Thu giữ của Trần Phi H: 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, số thuê bao 01642632763; 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) (BL99).

Ngày 18/9/2016, khám xét khẩn cấp chỗ ở Trần Phi H tại số 4/112/663, TĐ, tổ 14b phường TL, HM, quận HBT, Hà Nội, kết quả: không thu giữ gì.

Kết luận giám định số 7345/PC 54 ngày 30/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- + 50 viên nén màu trắng ngà có logo “Chanel”, đều là ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng: 12,599 gam (thu giữ của Đỗ Ngọc L);

Tang vật thu giữ khi khám xét nơi ở của Đỗ Ngọc L

- + 03 túi nylon màu trắng kích thước khoảng 4x4cm chứa tinh thể màu trắng ngà, đều là ma túy loại Ketamine, tổng trọng lượng: 4,142 gam (Nguyễn Đức M tự giao nộp);

- + 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng 4x4cm chứa 04 viên nén màu trắng ngà có logo “Chanel”, đều là ma túy MDMA, tổng trọng lượng: 0,985 gam;

+ Tinh thể màu trắng ngà bên trong 02 túi nylon đều là ma túy loại Ketamine, tổng trọng lượng: 101,245 gam;

+ 675 viên nén màu trắng ngà có logo của hãng: “Chanel” đều là ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng: 179,472 gam;

+ 01 cân điện tử màu đen có dính Ketamine. (BL 105).

Quá trình điều tra thu thập các tài liệu chứng cứ và các lời khai của bị cáo xác định: Hoàng Hải L, Hoàng Trần Vũ L, Đỗ Ngọc L, Trần Phi H, Nguyễn Đức M quen biết nhau qua quan hệ xã hội. Khoảng cuối năm 2015, Hoàng Hải L thuê căn nhà số 69A ĐC, phường ĐC, quận BD, Hà Nội, Hoàng Hải L cho vợ chồng bị cáo Hoàng Trần Vũ L (em trai Hoàng Hải L), Đỗ Ngọc L ở cùng. Hoàng Hải L ở tầng ba còn Hoàng Trần Vũ L, Đỗ Ngọc L ở tầng hai; tầng một là cửa hàng cắt tóc gội đầu.

Từ tháng 6/2016, Hoàng Hải L tổ chức mua bán ma túy tổng hợp (Ketamine, thuốc lắc) cùng tham gia có Đỗ Ngọc L, Trần Phi H, Nguyễn Đức M, Hoàng Trần Vũ L. Hoàng Hải L là người đứng ra chỉ đạo việc mua bán ma túy, nguồn ma túy là do Hoàng Hải L cung cấp để Đỗ Ngọc L, Hoàng Trần Vũ L, Trần Phi H, Nguyễn Đức M mang đi bán. Vũ L, H, M đi giao ma túy cho khách, nhận tiền về trả Hoàng Hải L, được trả công 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng). Khoảng tháng 7/2016, Hoàng Hải L, Hoàng Trần Vũ L, Nguyễn Đức M, Trần Phi H, cùng ngòì chia nhỏ ma túy tại phòng của Hoàng Hải L; lần gần nhất khoảng đầu tháng 9/2016, Hoàng Hải L mua thuốc lắc và Ketamine (H, M không không rõ số lượng cụ thể), Hải L cùng H, M, Hoàng Trần Vũ L chia nhỏ ma túy tại phòng của Hoàng Hải L. Trần Phi H và Nguyễn Đức M, Hoàng Trần Vũ L mua ma túy của Hoàng Hải L về bán cho khách lãi 50.000 đồng/1 viên thuốc lắc và 200.000 đồng/1 chỉ Ketamine, bán được ma túy sẽ trả tiền cho Hoàng Hải L sau, nếu Hoàng Hải L vắng nhà thì Hoàng Trần Vũ L, Đỗ Ngọc L sẽ nhận tiền. H đã nhận ma túy từ Hoàng Trần Vũ L 08 lần để đi giao cho khách và nhận tiền công 200.000 đồng đến 300.000 đồng/lần.

Ngày 16/9/2016, H gọi điện cho Hoàng Hải L đặt mua 50 viên thuốc lắc, Hải L điện thoại cho H nói 50 viên thuốc lắc Hải L để trong bao thuốc lá trước cửa nhà 69A ĐC. H đến lấy ma túy và đưa cho Đỗ Ngọc L đi giao cho người phụ nữ tên Trang, trả công 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Đến khoảng 21h30, cùng ngày Đỗ Ngọc L mang 50 viên thuốc lắc với giá 15.000.000 đồng mang đi giao cho Trang tại khách sạn Legrand số 1B9 Đàm Trầu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì bị Công an bắt giữ như đã nêu ở trên.

Sau khi giao ma túy cho Đỗ Ngọc L, Trần Phi H đi xe máy đón M đến nhà Hoàng Hải L chờ Đỗ Ngọc L mang tiền bán ma túy về. Khi đang ngồi ở phòng của Hoàng Hải L thì Hoàng Hải L điện thoại vào máy của H nhưng do H đang bên ngoài nên M đã nghe máy. L hướng dẫn M lấy chìa khóa kết sắt để trong ngăn kéo bàn máy tính, mở kết sắt bằng chìa khóa (không khóa mã) lấy ma túy ra để H, M tiêu hủy toàn bộ số ma túy (Ketamine, thuốc lắc) giấu trong kết sắt và túi nylon đựng ma túy. Khi H, M lấy ma túy trong kết sắt ở phòng của Hoàng Hải L ra để ở giữa sàn nhà tầng ba, chưa kịp tiêu hủy thì Công an đến khám xét, thu giữ vật chứng. M đã tự lấy 04 túi nylon đựng ma túy giấu trong

người giao nộp cho Công an (M khai số ma túy này M lấy trong két của Hoàng Hải L).

Do Hoàng Hải L và Hoàng Trần Vũ L bỏ trốn, Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định truy nã số 27 ngày 10/5/2017 đối với Hoàng Hải L, Quyết định truy nã số 46 ngày 30/8/2017 đối với Hoàng Trần Vũ L và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự và tạm đình chỉ điều tra bị can, Quyết định tách vụ án hình sự khi nào bắt được sẽ điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Tại bản án số 396/HSST ngày 15/12/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử đối với Đỗ Ngọc L, Trần Phi H, Nguyễn Đức M mức án mỗi bị cáo 17 năm tù. Đỗ Ngọc L kháng cáo. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 365/HSPT ngày 13 tháng 06 năm 2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên hình phạt 17 năm tù.

Đến ngày 7/6/2018, Hoàng Trần Vũ L bị bắt theo quyết định truy nã. Tại cơ quan điều tra, Hoàng Trần Vũ L khai quen biết Trần Phi H và Nguyễn Đức M qua quan hệ xã hội còn Đỗ Ngọc L là vợ của bị cáo. L biết nhóm của Hoàng Hải L, Trần Phi H, Nguyễn Đức M tham gia mua bán ma túy từ khoảng tháng 6 năm 2016, chủ yếu tại số nhà 69A ĐC, BD, Hà Nội. Hoàng Trần Vũ L dùng số điện thoại 0981594444 và chứng kiến việc Hải L, M, H ngồi chia ma túy tại tầng ba số nhà 69 ĐC, Hà Nội; nguồn ma túy là của Hoàng Hải L. Hoàng Trần Vũ L không tham gia mua bán trái phép chất ma túy.

Kết quả kiểm tra bản kê chi tiết số điện thoại 0961809020 của Đỗ Ngọc L xác định: Số điện thoại 0961809020 của Đỗ Ngọc L mang tên Hoàng Trần Vũ L, sinh ngày 17/6/1996, trú tại phường Phú Nhuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Từ ngày 01/7/2016 đến ngày 10/9/2016, Đỗ Ngọc L liên lạc với số điện thoại 0981594444 của Hoàng Trần Vũ L 216 cuộc, trong đó Đỗ Ngọc L gọi Hoàng Trần Vũ L 119 cuộc, Hoàng Trần Vũ L gọi Đỗ Ngọc L 97 cuộc.

Bản kê chi tiết số điện thoại 01642632763 của Trần Phi H xác định: Từ ngày 18/6/2016 đến ngày 16/9/2016, H liên lạc với số điện thoại 0981594444 của Hoàng Trần Vũ L tổng số 130 cuộc. Trong đó H gọi cho Hoàng Trần Vũ L 64 cuộc, Hoàng Trần Vũ L gọi H 66 cuộc.

Bản kê chi tiết số điện thoại 01649882615 của Nguyễn Đức M xác định: Từ ngày 19/6/2016 đến ngày 15/9/2016, M liên lạc với số điện thoại 0981594444 của Hoàng Trần Vũ L tổng số 205 cuộc. Trong đó M gọi Hoàng Trần Vũ L 104 cuộc, Hoàng Trần Vũ L gọi M 101 cuộc.

Vị trí cột sóng số điện thoại của Trần Phi H, Nguyễn Đức M, Hoàng Trần Vũ L, Đỗ Ngọc L xác định vị trí chủ yếu tại khu vực 69A ĐC, phường ĐC, quận BD, Hà Nội, phù hợp với lời khai của H, M, Ngọc L về địa điểm và việc cùng nhau tham gia mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 390/2018/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; khoản 2 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 48 và Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt Hoàng Trần Vũ L (Tức: L Ty) 18 (mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/11/2018, bị cáo Hoàng Trần Vũ L (Tức: L Ty) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo, không xin giảm hình phạt mà kêu oan, không thừa nhận hành vi cùng các đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy; khia báo quanh co, thể hiện thái độ không ăn năn hối cải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Căn cứ lời khai của các bị cáo khác đã bị kết án, trong đó có lời khai của Đỗ Ngọc L là vợ của bị cáo, phù hợp với các chứng cứ khác như: Danh sách các cuộc gọi của các đối tượng với nhau, vị trí, địa điểm các cuộc gọi thông qua kết quả xác định cột sóng điện thoại khi liên lạc, vật chứng thu giữ... Có đủ đủ cơ sở kết luận: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội kết án bị cáo Hoàng Trần Vũ L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là chính xác, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo kêu oan cũng như kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Tại phiên tòa, bị cáo đã thay đổi yêu cầu kháng cáo, không xin giảm hình phạt nên người bào chữa không bào chữa theo hướng giảm hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá lại lời khai của bị cáo, đối chiếu với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để tránh oan sai cho bị cáo mặt khác nếu có căn cứ thì không bỏ lọt tội phạm.

- Bị cáo không đề nghị vấn đề gì với Hội đồng xét xử khi được phép nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Mặc dù sau khi bị bắt và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo Hoàng Trần Vũ L đều khai: Có biết Hoàng Hải L (anh trai bị cáo) cùng M, H ở cùng với bị cáo là người buôn bán ma túy từ tháng 6 năm 2016; trong đó nguồn ma túy là của Hải L, còn H và M là người bán lẻ ma túy để hưởng lợi. Bị cáo cũng đã chứng kiến việc các đối tượng trên chia nhỏ số ma túy ra để tiện bán, cất giữ và không thấy Đỗ Ngọc L (vợ bị cáo) bán ma túy bao giờ. Bị cáo không tham gia nhưng có một vài lần đã mua ma túy của H hoặc M để sử dụng. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của các bị cáo: Đỗ Ngọc L (vợ bị cáo), Nguyễn Đức M và Trần Phi H là các bị cáo đã bị kết án tại các bản án hình sự sơ thẩm số 396/2017/HS-ST ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và bản án hình sự phúc thẩm số 365/2018/HS-PT ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, cùng các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án như bản kê (List) các cuộc gọi từ số máy của bị cáo tới số máy các đối tượng Đỗ Ngọc L, Nguyễn Đức M, Trần Phi H; vật chứng thu giữ tại số nhà 69A ĐC nơi bị cáo, vợ bị cáo và anh trai bị cáo ở và kết luận giám định số

7345/PC 54 ngày 30/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội về khối lượng và loại ma túy... Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Bản án hình sự sơ thẩm số 390/2018/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xác định Hoàng Trần Vũ L là đồng phạm cùng các bị án Trần Phi H, Nguyễn Đức M, Đỗ Ngọc L và Hoàng Hải L mua bán 298,443 gam ma túy tổng hợp là Ketamine, MDMA là có căn cứ; xác định bị cáo giữ vai trò thứ hai trong vụ án, chỉ sau Hoàng Hải L (anh trai bị cáo, đang bỏ trốn) và kết án bị cáo Hoàng Trần Vũ L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là chính xác, đúng pháp luật. Bị cáo không bị oan.

[2] Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi kháng cáo, kêu oan mà không xin giảm hình phạt, tuy nhiên Hội đồng xét xử vẫn xem xét để đánh giá hình phạt mà bản án sơ thẩm mà bản án sơ thẩm đã quyết định với bị cáo nhằm xác định cho bị cáo có nhận thức đúng đắn trong quá trình chấp hành hình phạt và giáo dục người khác ý thức chấp hành và tuân thủ pháp luật. Cụ thể:

[2.1] Khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm đối với hành vi mua bán trái phép các chất ma túy ở thể rắn có trọng lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam. Trong vụ án này, bị cáo và đồng phạm có hành vi mua bán 298,443 gam ma túy tổng hợp là Ketamine, MDMA, gần sát mức định lượng cao nhất đã quy định.

[2.2] Bản án sơ thẩm xác định: Trong các đồng phạm, bị cáo có vai trò thứ hai sau đối tượng Hải L; có nhân thân xấu, sau khi phạm tội bỏ trốn và bị bắt theo Lệnh truy nã; bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (phạm tội có tổ chức); tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai báo không thành khẩn, mặc dù có thái độ ăn năn hối cải. Do đó xử phạt bị cáo mức hình phạt 18 năm tù, cao hơn các bị cáo Đỗ Ngọc L, Nguyễn Đức M, Trần Phi H (cùng bị xử phạt 17 năm tù) là không nặng; phù hợp với quy định về đồng phạm và quyết định hình phạt trong trường hợp vụ án có đồng phạm tại điều 20, 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 và quy định về mức hình phạt tại khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thành khẩn khai báo, có thái độ không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới.

[3] Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa về việc giữ nguyên bản án sơ thẩm là chính xác nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm hình sự: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Trần Vũ L (tên gọi khác: L Ty).

2. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 390/2018/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Trần Vũ L phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm e khoản 3 Điều 194; khoản 2 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 48 và Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Trần Vũ L: 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 07/6/2018.

3. Án phí phúc thẩm hình sự: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 390/2018/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Trại tạm giam TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Người bào chữa;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hải Thanh